

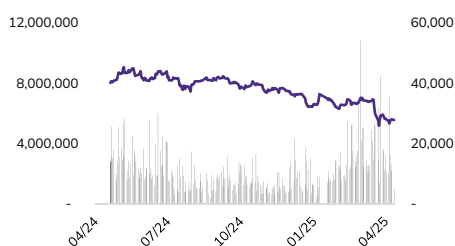
Phạm Hồng Trường

Email: truong.phamhong@abs.vn

THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	: Bất động sản
Ngày báo cáo	: 29/04/2025
Giá hiện tại (VND/CP)	: 27.550
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 10.667
SLCPLH (CP)	: 385.075.304

DIỄN BIẾN GIÁ



Nguồn: ABS Research

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	2023	2024
Tăng trưởng DTT (%)	-26,7%	126,2%
Tăng trưởng LNST (%)	-13,0%	7,1%
Biên LNG (%)	49,1%	42,5%
Biên LNST (%)	15,2%	7,2%
ROA (%)	1,7%	1,8%
ROE (%)	5,3%	5,4%
Nợ vay/VCSH (lần)	0,45	0,48
EPS (VND/CP)	1.257	1.346
BVPS (VND/CP)	24.386	25.145

Nguồn: NLG, ABS Research

Kế hoạch doanh số tham vọng

Điểm chính của ĐHCĐ ngày 26/04/2025

- Về kết quả kinh doanh năm 2024, doanh thu thuần của KDH đạt gần 7,2 nghìn tỷ đồng (+126% svck), LNST đạt 1.387 tỷ đồng (+73,3% svck), lần lượt hoàn thành 108% và 102% kế hoạch. Đây là mức DTT cao kỷ lục và mức LNST cao thứ 2 trong lịch sử hoạt động của công ty. Tuy nhiên, LNST của cổ đông Công ty mẹ chỉ đạt 518 tỷ đồng (+7% svck), tương đương 37% LNST, giảm mạnh từ mức 60-72% của 3 năm trước đó do các dự án ghi nhận doanh thu lớn trong năm 2024 như Mizuki Park, Akari City hay Southgate, NLG không sở hữu toàn bộ 100%.

KQKD năm 2024 khởi sắc của NLG được đóng góp chính bởi các dự án Akari City, Mizuki Park, Nam Long II Central Lake và Southgate. Ban lãnh đạo doanh nghiệp cũng đánh giá năm 2024 là năm có nhiều thách thức với thị trường BĐS, đặc biệt khi có sự thay đổi về mặt pháp lý các luật liên quan đến ngành. NLG đã nỗ lực để xử lý để thực hiện thủ tục pháp lý nhiều dự án như Cần Thơ, Mizuki, Akari hay Paragon. Doanh số bán hàng năm 2024 của NLG chưa được như kỳ vọng do điều kiện thị trường và hoạt động marketing của doanh nghiệp.

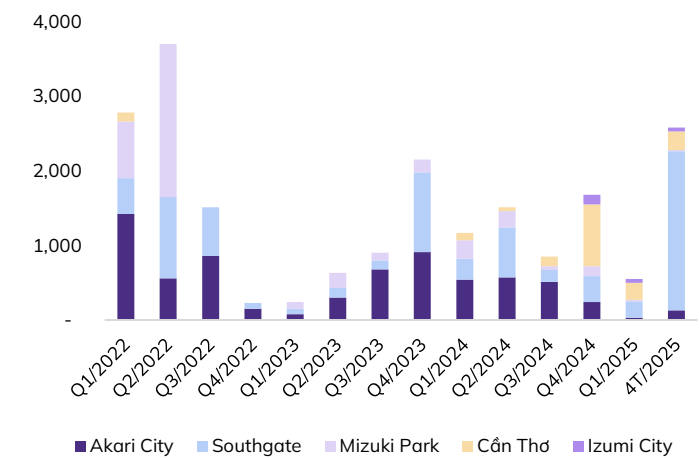
- Về kế hoạch kinh doanh năm 2025: NLG đặt mục tiêu doanh thu thuần gần 6,8 nghìn tỷ đồng (-6% svck) và LNST của cổ đông Công ty mẹ đạt 701 tỷ đồng (+35% svck). Trong giai đoạn 2022 – 2024, NLG đã hoàn thành lần lượt 46%/83%/102% kế hoạch lợi nhuận để ra cả năm.

Ban lãnh đạo NLG nhận định năm 2025 có nhiều thách thức đan xen cơ hội. Thách thức bao gồm tình trạng lệch pha cung cầu tại các phân khúc BĐS khác nhau; căng thẳng địa chính trị kéo dài, rủi ro thuế quan từ Mỹ có thể dẫn đến tình hình kinh tế vĩ mô khó lường; việc sáp nhập bộ ban ngành, địa phương có thể ảnh hưởng đến các thủ tục hồ sơ, quá trình cấp phép dự án. Tuy nhiên, thị trường sẽ được hỗ trợ bởi nhu cầu ở thực nâng cao chất lượng cuộc sống; cơ sở hạ tầng phát triển; NHNN có xu hướng duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng hỗ trợ nền kinh tế, với lãi suất ở mức thấp; các nút thắt pháp lý dần được tháo gỡ, ưu tiên đẩy nhanh quy trình phê duyệt dự án, ...

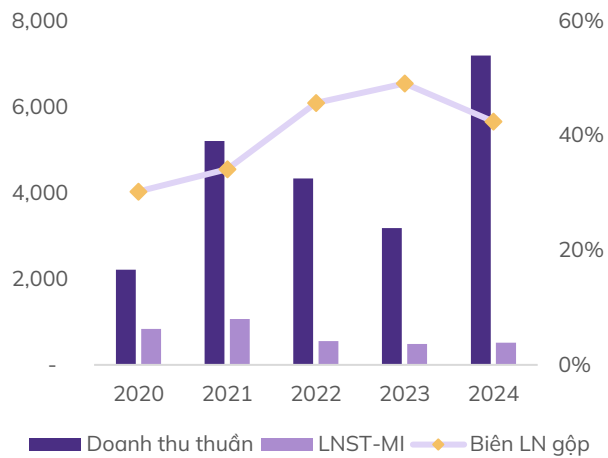
- Mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận ròng lớn. Mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận năm 2025 của NLG ở mức 35% dựa trên tầm nhìn tới 2030 với kỳ vọng bù lại sự sụt giảm trong giai đoạn trước do ảnh hưởng của COVID-19 đến nền kinh tế. Các nhân tố hỗ trợ cho sự tăng trưởng lợi nhuận trong năm 2025 bao gồm:
 - Bàn giao BĐS tại các dự án như Akari City, Cần Thơ, Southgate hay Izumi City; cung cấp dịch vụ quản lý dự án và bán hàng, ...
 - Chuyển nhượng 15% cổ phần tại dự án Izumi City, giá trị cụ thể chưa được doanh nghiệp công bố do đang trong giai đoạn đàm phán.

- Mục tiêu doanh số bán hàng tăng mạnh.** NLG đặt kế hoạch doanh số bán hàng năm 2025 là 14,6 nghìn tỷ đồng (+2,8 lần svck), chủ yếu đến từ các dự án Southgate, Izumi City, Cần Thơ, Paragon và VSIP Hải Phòng. Mục tiêu của doanh nghiệp trong giai đoạn 2025 – 2027, doanh số bán hàng đạt 71,2 nghìn tỷ đồng và tổng lợi nhuận ròng 2,6 nghìn tỷ đồng, lần lượt gấp 3,7 lần về doanh số và gấp 1,2 lần lợi nhuận giai đoạn 2021 – 2023. Chúng tôi lưu ý rằng trong giai đoạn 2022 – 2024, NLG hoàn thành doanh số lần lượt ở mức 35%/41%/54% kế hoạch cả năm. Trong 4 tháng đầu năm (tính đến ngày 21/4), doanh số bán hàng đạt 2,5 nghìn tỷ đồng, gấp đôi svck và tương đương 17,5% kế hoạch năm 2025, chủ yếu đến từ dự án Southgate.
- Về tình hình kinh doanh Q1/2025,** NLG ghi nhận doanh thu thuần đạt 1,3 nghìn tỷ đồng (gấp 6,3 lần svck). Doanh thu từ hoạt động BĐS (bao gồm phần ghi nhận tại dự án liên doanh Mizuki Park) đạt 1,25 nghìn tỷ đồng (gấp 3,6 lần svck). Lợi nhuận ròng đạt 108 tỷ đồng (so với khoản lỗ 77 tỷ đồng trong Q1/2024). Việc bàn giao tại dự án Akari City GĐ2 và Cần Thơ là yếu tố chính đóng góp vào KQKD tích cực trong Q1/2025 của NLG.

Doanh số bán hàng theo dự án 2022 – T4/2025 (tỷ VND)



KQKD của NLG giai đoạn 2020 – 2024 (tỷ VND)



Nguồn: NLG, ABS Research

- Cập nhật tiến độ pháp lý của một số dự án.** Dự án Izumi đã được phê duyệt quy hoạch 1/10.000 vào tháng 11/2024, NLG đã đệ trình quy hoạch 1/5000 trong tháng 4 này và kỳ vọng đạt được quy hoạch trong tháng 6. Sau đó, Công ty sẽ chuẩn bị quy hoạch 1/500 vào cuối năm cũng như công tác phát triển giai đoạn 3 của dự án, dự kiến có thể tổ chức công tác bán hàng trong năm 2025. Dự án Paragon đang tiến hành công tác pháp lý và bán hàng vào cuối năm 2025. Còn dự án VSIP Hải Phòng đang trong quá trình chuẩn bị hạ tầng và cũng dự kiến bán hàng vào cuối năm nay. Ngoài ra, Nam Long có kế hoạch mua quỹ đất mới tại Long An và Đồng Nai để phát triển cả sản phẩm thấp tầng và cao tầng. Riêng tại TP.HCM, ban điều hành cho rằng việc mua quỹ đất mới để phát triển sản phẩm thấp tầng sẽ gặp nhiều thách thức. Công ty sẽ tập trung vào các dự án cao tầng có pháp lý rõ ràng, có thể sẵn sàng triển khai.

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025 CỦA NLG

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2024	Năm 2025 (KH)	%YoY
Doanh thu	7.196	6.794	-5,6%
Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông công ty mẹ	518	701	35,3%

Nguồn: NLG, ABS Research

- Về kế hoạch chi trả cổ tức:** các cổ đông đã thông qua kế hoạch trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt 5% mệnh giá, tương đương tổng giá trị chi trả 192 tỷ đồng (dự kiến được trả vào Q2/2025). Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2025, doanh nghiệp cũng dự định trả cổ tức bằng tiền mặt 5% mệnh giá, thanh toán sau ĐHCĐ năm 2026. Theo đó, giá trị cổ tức tiền mặt chi

trả khoảng 192 tỷ đồng (dựa trên số cổ phiếu đang lưu hành hiện tại) hoặc 243 tỷ đồng (trong trường hợp phát hành thành công cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2025 với tổng số tiền dự kiến thu về là 2.503 tỷ đồng).

- **Về kế hoạch trích lập các quỹ khác:** năm 2024 NLG thực hiện trích lập quỹ khen thưởng ở mức 2,5% LNST MI (tương đương gần 13 tỷ đồng), quỹ phúc lợi 10 tỷ đồng và thưởng HĐQT 1% LNST MI, tổng cộng 4,43% LNST MI. Đối với năm 2025, dự kiến trích lập quỹ khen thưởng ở mức 4% LNST MI (tương đương khoảng 28 tỷ đồng), quỹ phúc lợi 10 tỷ đồng và thưởng HĐQT 1% LNST MI, tổng cộng 6,43% LNST MI.
- **Kế hoạch ESOP:** cổ đông thông qua phương án phát hành ESOP trong giai đoạn 2025 – 2027. Công ty sẽ phân bổ 1,5% LNST sau lợi ích CĐTS để tài trợ cho ESOP. Điều kiện để phát hành cổ phiếu ESOP nếu đồng thời đáp ứng: (i) Tăng trưởng LNST sau lợi ích CĐTS $\geq 20\%$ svck, (ii) Tăng trưởng ROE $\geq 15\%$ svck, (iii) Doanh số bán trước thực tế $\geq 70\%$ mục tiêu hàng năm. ESOP sẽ được phân bổ trong 3 năm, số lượng phát hành hàng năm sẽ được điều chỉnh tùy thuộc vào BCTC sau kiểm toán của năm trước đó và được ĐHCĐ thông qua số lượng cụ thể của năm liên quan. Kịch bản phát hành cho năm 2025, nếu hoàn thành 100% cả 3 điều kiện ở trên thì số lượng cổ phiếu phát hành có thể đạt 1.051.500 cổ phiếu (tương đương 0,27% lượng cổ phiếu lưu hành hiện tại); nếu đạt 125% cả 3 điều kiện thì số lượng có thể lên đến 1.314.375 cổ phiếu (0,34% lượng cổ phiếu lưu hành hiện tại).
- **Kế hoạch phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.** Vào tháng 3/2025, cổ đông đã thông qua bằng văn bản kế hoạch phát hành quyền mua cổ phiếu năm 2025 (tỷ lệ phát hành 26% với giá 25.000 đồng/cổ phiếu, tổng giá trị 2,5 nghìn tỷ đồng với giả định đăng ký mua hết). Mục đích sử dụng vốn gồm: (i) Đầu tư vào Nam Long Land và Nam Long Commercial; (ii) đầu tư vào các dự án hiện hữu của công ty và (iii) trả nợ vay. NLG đang chuẩn bị hồ sơ để nộp lên UBCKNN xem xét và phê duyệt. Theo ban lãnh đạo, sau khi có phê duyệt của UBCKNN, quyết định tiến hành thực hiện sẽ được xem xét kỹ lưỡng dựa trên các điều kiện thị trường khi giá cổ phiếu phản ánh đúng giá trị thực của doanh nghiệp. Việc chia cổ tức bằng tiền mặt song song với kế hoạch phát hành được bà ban lãnh đạo lý giải là cách để NLG tri ân sự tin tưởng của cổ đông, khẳng định vị thế là doanh nghiệp BĐS hiếm hoi duy trì chia cổ tức tiền mặt.

Đánh giá của ABS Research

- Chúng tôi đánh giá triển vọng năm 2025 của NLG sẽ tiếp tục tích cực, dựa trên các yếu tố:
 - Duy trì KQKD tích cực với sự đóng góp doanh số và bàn giao tại loạt dự án như Akari City, Cần Thơ, Izumi City, Paragon Đại Phước với danh mục sản phẩm đa dạng.
 - NLG sở hữu quỹ đất sạch rộng hơn 680ha chủ yếu tập trung trong các khu đô thị và dân cư trọng điểm tại TP.HCM và các địa phương lân cận như Đồng Nai, Long An, Cần Thơ. Đây là quỹ dự án hấp dẫn nhờ việc hướng tới nhu cầu thực, pháp lý tốt cùng uy tín và năng lực chuyên môn chủ đầu tư của NLG. Với quỹ đất hiện tại, NLG có thể tiếp tục cung cấp sản phẩm ra thị trường trong 5 năm tiếp theo, đặc biệt trong bối cảnh yêu cầu với các chủ đầu tư chặt chẽ hơn, chi phí phát triển dự án tăng (chi phí GPMB, tiền sử dụng đất, ...) theo tác động của các luật mới của ngành BĐS, NLG với quỹ đất lớn đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính, còn nhiều tiềm năng để tăng trưởng với vị thế tốt.
 - NLG cũng thường xuyên duy trì tình hình tài chính lành mạnh, cổ tức tiền mặt ổn định, ưu tiên về quản trị doanh nghiệp và sản phẩm phủ rộng các phân khúc, được hỗ trợ bởi nhu cầu ở thực và nâng cao chất lượng cuộc sống.
- Theo kế hoạch kinh doanh 2025 của NLG, doanh thu năm 2025 là 6.794 tỷ đồng, LNST MI là 701 tỷ đồng. Theo đó, chúng tôi ước tính EPS của công ty trong năm 2025F là 1.703 đồng/cổ phiếu, P/E 2025F ở mức 16,1x lần, P/B 2025F ở mức 1,1x lần. Chúng tôi cho rằng mức định giá P/E và P/B 2025F hiện tại của NLG đang ở mức hấp dẫn, thấp hơn trung bình 5 năm gần đây (P/E khoảng 21,5 lần; P/B khoảng 1,6 lần).
- Chúng tôi đang xem xét lại dự phóng và định giá của NLG và sẽ cập nhật trong các báo cáo tiếp theo.

PHỤ LỤC: KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CỦA NLG

Báo cáo KQ HĐKD (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	5.206	4.339	3.181	7.196
Giá vốn hàng bán	(3.427)	(2.355)	(1.619)	(4.139)
Lợi nhuận gộp	1.778	1.984	1.562	3.057
Doanh thu tài chính	445	386	238	337
Chi phí tài chính	(112)	(199)	(296)	(331)
Chi phí bán hàng	(416)	(511)	(418)	(742)
Chi phí QLDN	(581)	(644)	(562)	(651)
Lợi nhuận từ HĐKD	1.205	1.041	942	1.769
Lãi/lỗ khác	435	28.8	26.6	55.9
Lợi nhuận trước thuế	1.640	1.070	968	1.825
Lợi nhuận sau thuế	1.478	866	800	1.387
LNST cổ đông Công ty mẹ	1.071	556	484	518

Báo cáo LCTT (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
LCT thuần từ HĐKD	1.296	(1.031)	(2.343)	1.225
LCT thuần từ Hoạt động đầu tư	(2.006)	452	405	1.051
LCT thuần từ Hoạt động tài chính	2.749	1.241	705	627
LCT thuần trong kỳ	2.038	662	(1.233)	2.903
Tiến & tương đương tiến đầu kỳ	1.073	3.112	3.773	2.540
Tiến & tương đương tiến cuối kỳ	3.112	3.773	2.540	5.443

Chỉ số tài chính	2021	2022	2023	2024
Khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán hiện hành	3,45	2,68	2,56	2,69
Khả năng thanh toán nhanh	0,80	0,83	0,62	0,81
Khả năng thanh toán tiền mặt	0,49	0,43	0,26	0,53
Khả năng thanh toán lãi vay	7,63	5,62	2,09	7,25
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,57	0,49	0,47	0,48
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,43	0,51	0,53	0,52
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (D/E)	0,27	0,39	0,45	0,48
Chỉ số hiệu suất hoạt động				
Số ngày phải thu	46,62	85,38	162,70	75,91
Số ngày phải trả	51,94	121,39	243,06	97,13
Số ngày tồn kho	1.152	2.361	3.642	1.565
Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	34,2%	45,7%	49,1%	42,5%
Tỷ suất lợi nhuận HĐKD	23,1%	24,0%	29,6%	24,6%
Tỷ suất LNST của cổ đông Công ty mẹ	20,6%	12,8%	15,2%	7,2%
ROE	14,7%	6,2%	5,3%	5,4%
ROA	5,7%	2,2%	1,7%	1,8%
ROIC	6,4%	4,7%	3,0%	7,6%

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	3.112	3.773	2.540	5.443
+ Đầu tư ngắn hạn	744	987	1.050	623
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	1.934	3.570	3.637	2.797
+ Hàng tồn kho	15.489.9	14.830.2	17.353.0	17.993.4
+ Tài sản ngắn hạn khác	505	559	733	692
Tài sản ngắn hạn	21.784	23.720	25.313	27.549
+ Các khoản phải thu dài hạn	81.5	10.6	13.3	10.1
+ Tài sản cố định	78	154	141	143
+ Bất động sản đầu tư	359	337	305	316
+ Tài sản dở dang dài hạn	20	26	44	5
+ Đầu tư dài hạn	873	2.136	2.220	1.794
+ Tài sản dài hạn khác	422	702	575	500
Tài sản dài hạn	1.833	3.365	3.298	2.769

Tổng Tài sản	23.618	27.085	28.611	30.318
+ Vay ngắn hạn	1.293	1.804	2.402	2.958
+ Phải trả người bán	585	981	1.175	1.027
+ Nợ ngắn hạn khác	4.440	6.065	6.309	6.241
Nợ ngắn hạn	6.318	8.851	9.886	10.227
+ Vay dài hạn	2.315	3.375	3.705	4.003
+ Các khoản phải trả dài hạn khác	1.457	1.543	1.487	1.520
Nợ dài hạn	3.772	4.919	5.192	5.523
Tổng nợ phải trả	10.090	13.770	15.078	15.749
+ Vốn cổ phần	3.829	3.841	3.848	3.848
+ Thặng dư vốn cổ phần	2.643	2.643	2.643	2.643
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.444	2.493	2.879	3.171
+ Quỹ khác	0	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	13.528	13.315	13.533	14.569
Tổng cộng nguồn vốn	23.618	27.085	28.611	30.318

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2021	2022	2023	2024
Tăng trưởng doanh thu	134,8%	-16,6%	-26,7%	126,2%
Tăng trưởng LNNT	61,6%	-34,8%	-9,5%	88,5%
Tăng trưởng LNST Cổ đông Công ty mẹ	165,1%	11,6%	-21,3%	95,7%
Tăng trưởng EPS	-3,4%	-46,1%	-13,2%	7,1%
Tăng trưởng VCSH	101,3%	-1,6%	1,6%	7,7%
Tăng trưởng Tổng tài sản	73,1%	14,7%	5,6%	6,0%

Định giá (lần)	2021	2022	2023	2024
P/E	9,77	27,31	27,20	21,10
P/B	1,13	1,69	1,40	1,13
EV/EBITDA	18,67	24,19	33,11	10,12
EV/Sales	2,91	4,82	6,56	2,41
EPS (đồng/cp)	2.686	1.448	1.257	1.346
BVPS (đồng/cp)	23.318	23.407	24.386	25.145

Nguồn: NLG, ABS Research

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Khuyến nghị cổ phiếu

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Dầu khí, Điện, Hóa chất

Lê Thị Kim Huê - Phó Giám đốc

Email: hue.lethikim@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu - Giám đốc

Email: luu.dangxuan@abs.vn

Vĩ mô, Tài chính

Nguyễn Xuân Hải - Chuyên viên

Email: hai.nguyenxuan@abs.vn

Bất động sản, Xây dựng, VLXD

Phạm Hồng Trường - Chuyên viên

Email: truong.phamhong@abs.vn

Hàng và Dịch vụ công nghiệp

Nguyễn Thị Kỳ Duyên - Chuyên viên

Email: duyen.nguyenthiky@abs.vn

Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: anh.buiminh@abs.vn

Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

Kiều Thị Thanh Thư - Chuyên viên

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn



Tư hào
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây